

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hồng

2. Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Q; nơi cư trú: Số M, đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Xuân M; nơi ĐKKHKT: Số M, đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng hiện đang thi hành án tại đội 56 K6 Trại giam Phú Sơn 4, xã Cỗ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2021 và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Năm 1989, chị và anh Đỗ Xuân M lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Nhưng đến ngày 17/02/1995, chị và anh M, mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình kết hôn vợ chồng cũng có thời gian đầu chung sống bình thường và có 02 con chung. Năm 1998 anh M, vi phạm pháp luật về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Tòa án xử 24 tháng tù, đến khoảng năm 2000 anh M, ra tù, vợ chồng chúng sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M, nghiện hút chất ma túy từ nhiều năm nay, chị đã cai nghiện cho anh M, nhưng không có kết quả. Đến năm 2007, anh M, tiếp tục vi phạm pháp luật, trốn truy nã. Năm 2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã bắt, sau đó Tòa án nhân dân thành Phố Hải Phòng xử với mức án 18 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Hiện tại đang thi hành án tại đội 56 K6 Trại giam Phú Sơn 4, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, và cũng từ năm 2018 cho đến nay chị cũng không đến thăm nuôi anh M, nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh M, không chịu tu chí làm ăn, không mang lại hạnh phúc cho chị. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Xuân M.

Về việc nuôi con chung: Chị xác nhận chị và anh Đỗ Xuân M có 02 con chung là Đỗ Xuân H, sinh ngày 27/9/1990 và Đỗ Văn T, sinh ngày 22/6/1993. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Xuân M trình bày như sau: Anh xác nhận đã được nhận các văn bản thông báo của Tòa án. Theo anh, trong thời gian hiện nay, vợ chồng anh chị cần có sự liên lạc với nhau để giải quyết các nội dung còn vướng mắc của hai vợ chồng. Việc chị Q xin ly hôn thời điểm này anh chưa đồng ý. Nếu sau khi anh liên lạc xong với chị Q mà chị Q vẫn đề nghị ly hôn thì anh M, đề nghị Tòa án tiến hành các bước tiếp theo. Nay chị Q đề nghị ly hôn với anh M, chỉ là những hiểu lầm trong cuộc sống. Đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện để vợ chồng hòa giải; về việc nuôi con chung và việc chia tài sản: Anh Đỗ Xuân M không có quan điểm.

* Tòa án đã thu thập chứng cứ tại địa phương cũng như gia đình chị Quy và anh M,: Thể hiện chị Q và anh M, quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu cũng do anh M, vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Hiện tại, đang thi hành án tại đội 56 K6 Trại giam Phú Sơn 4, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Nay chị Q có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định

của pháp luật; về con chung: Chị Q và anh M, có 02 con chung là Đỗ Xuân H, sinh ngày 27/9/1990 và Đỗ Văn T, sinh ngày 22/6/1993. Hiện nay con đã trưởng thành; về tài sản chung: Địa phương không nắm được nên không có ý kiến.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, tại hồ sơ đã có bản tự khai phù hợp với đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Xuân M; về con chung chị Quy và anh M, có 02 con chung là Đỗ Xuân H, sinh ngày 27/9/1990 và Đỗ Văn T, sinh ngày 22/6/1993. Hiện nay con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị định số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Q, chị Nguyễn Thị Kim Q được ly hôn anh Đỗ Xuân M; về việc nuôi con: Chị Q và anh M, có 02 con chung là Đỗ Xuân H, sinh ngày 27/9/1990 và Đỗ Văn T, sinh ngày 22/6/1993. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Đỗ Xuân M cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Đỗ Xuân M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có căn cứ bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Quy, anh M, theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim Q và bị đơn anh Đỗ Xuân M được xác lập từ ngày 17 tháng 02 năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Kim Q và bị đơn anh Đỗ Xuân M có thời gian đầu chung sống bình thường và có 02 con chung. Thời gian sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M, nghiện hút chất ma túy. Năm 1998, anh M, vi phạm pháp luật bị Tòa án xử 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, năm 2000 anh M, ra tù. Đến năm 2007, anh M, lại tiếp tục vi phạm pháp luật trốn truy nã. Năm 2011, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt được, sau đó anh M, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Hiện đang thi hành án tại đội 56 K6 Trại giam Phú Sơn 4, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Đến nay chị xác định tình cảm không còn với anh M,, từ nhiều năm chị phải chịu đựng nuôi con một mình, hơn nữa chị không thể chung sống được với anh M, không tu chí làm ăn, thường xuyên đi tù, không mang lại hạnh phúc cho chị. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M,. Hội đồng xét xử, xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Đỗ Xuân M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Q.

[5] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Đỗ Xuân M có 02 con chung là Đỗ Xuân Hiệp, sinh ngày 27/9/1990 và Đỗ Văn Trang, sinh ngày 22/6/1993. Con đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với yêu cầu của anh Đỗ Xuân M cho rằng thời gian này anh và chị Quy cần có sự liên lạc với nhau để giải quyết các nội dung còn vướng mắc, nên anh M, chưa đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện để vợ chồng hòa giải. Hội đồng xét xử xét: Yêu cầu của anh Đỗ Xuân M là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Kim Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Chị Nguyễn Thị Kim Q và bị đơn anh Đỗ Xuân M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Q được ly hôn anh Đỗ Xuân M.

2. Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Đỗ Xuân M có 02 con chung là Đỗ Xuân Hiệp, sinh ngày 27/9/1990 và Đỗ Văn Trang, sinh ngày 22/6/1993. Con đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007080 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Kim Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị Kim Q và anh Đỗ Xuân M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH ngày 17/02/1995);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng

